

ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

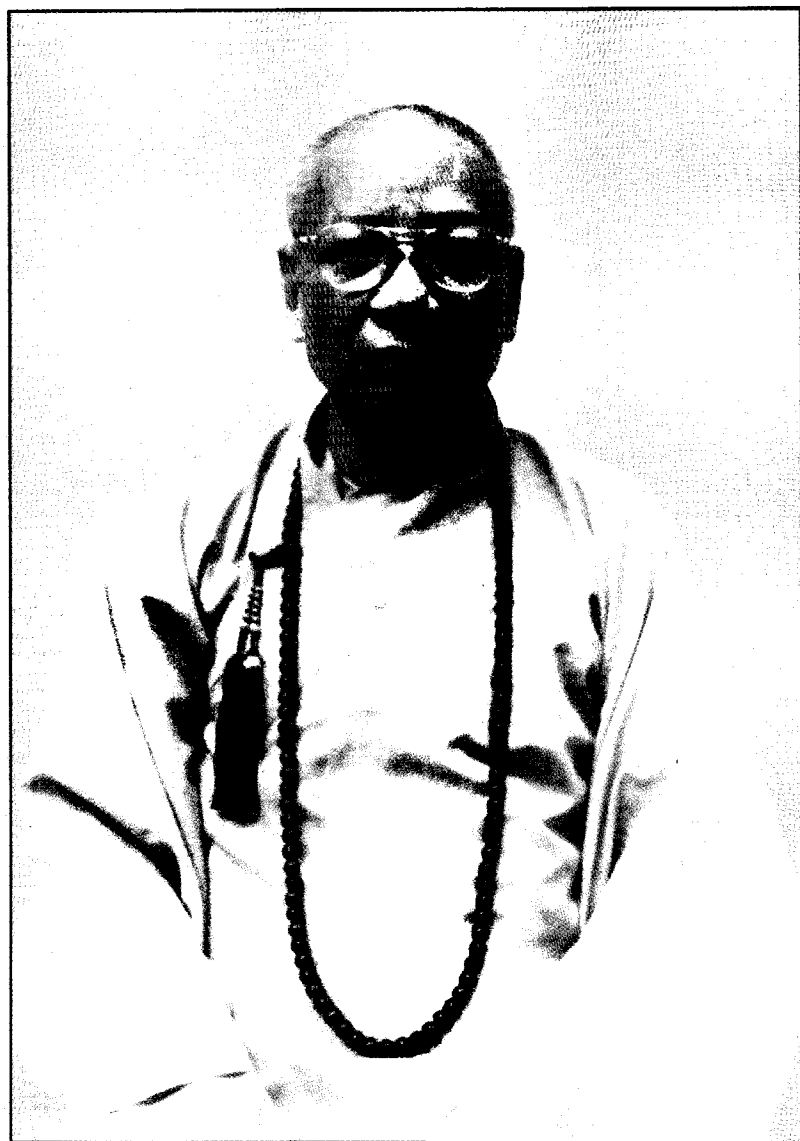


Dịch giả : HT. THÍCH HOÀN QUAN

PHẬT TỔ NGŨ KINH

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2549 - DL. 2005



**CHÂN DUNG HÒA THƯỢNG
HOÀN QUAN THÍCH GIẢI NẰNG**

KINH THẬP THIÊN
(CHÚ GIẢI)

Lời Dịch Giả

Trải qua thời gian phục vụ Đạo pháp chuyên lo giáo dục Tăng Ni, tôi hằng nghĩ đến hai vấn đề: Phương pháp giáo dục và bài vở soạn dạy, nó phải luôn luôn được cải tiến để đáp ứng nhu cầu hiện tại và theo kịp đà giáo dục tân tiến ngày nay.

Riêng về các lớp Trung, Tiểu học Phật giáo, tôi nhận thấy không thể loại bỏ hẳn các Kinh bằng Hán tự được, nhưng cũng không thể đem cả bản Kinh chữ Hán ra dạy như cách dạy hơn mười năm về trước, vì những lý do sau đây:

Một, hiện nay chúng ta chưa có ba tạng Kinh điển bằng Việt ngữ.

Hai, trình độ Tăng Ni sinh hiện giờ rất kém về Hán tự.

Ba, hiện nay Tăng Ni sinh không phải chỉ chuyên lo học kinh điển như trước kia, mà còn phải lo học cả các môn thế pháp như: toán, lý, hóa v.v... để “giật lấy mảnh bằng”..., nếu dạy theo lối cổ điển như thời kỳ chúng tôi còn ngồi “mài” trên ghế Phật Học Đường, thì chắc không có một ai theo học.

Vì lẽ đó mà lối dạy kinh điển cần phải được cải tiến. Chúng ta phải làm sao cho các Tăng Ni sinh sau khi

mãn Trung học Phật giáo; có một số vốn Hán tự khả dĩ nghiên cứu được những bộ Kinh khác; giúp cho Tăng Ni sinh kém Hán văn vẫn học Kinh bằng chữ Hán và thấu triệt được một cách dễ dàng; giúp các Tăng Ni sinh có đủ thì giờ vừa học chương trình Phật pháp vừa theo chương trình thế pháp mà không phải e ngại trước hai chương trình quá ư nặng nhọc.

Để thỏa mãn các nhu cầu cấp thiết trên, tôi tuy tự biết khả năng mình có giới hạn, nhưng trong thời gian đảm nhận dạy tại các Viện Phật Học, vẫn cố gắng đem những Kinh Luận có trong chương trình, soạn dịch ra thành từng bài, để thỏa mãn phần nào trong nhu cầu hiện tại và góp một phần nhỏ vào công việc đào tạo Tăng tài, xây dựng Đạo pháp.

Vì lẽ đó, mà hôm nay bộ Kinh THẬP THIÊN này ra mắt các bạn, tôi không tham vọng gì hơn là giúp các bạn Tăng Ni sinh có đủ sách học tập, để khỏi biên chép mất thì giờ, và cũng để giúp phần nào cho các bạn mới bước chân vào ngành Phật sự bạc bẽo này.

Thế thức trình bày các bài trong bộ Kinh, chúng tôi trình bày theo lối một bài giảng văn ngoại ngữ:

Trước tiên là nguyên văn chữ Hán của bản Kinh, kế đó là phân dịch nghĩa, rồi đến phân giải thích từ ngữ, sau là đại ý của bài; cuối cùng là giảng giải ý Kinh.

Theo thế thức này, chẳng những Tăng Ni sinh dễ dàng thấu triệt từng bài học của mình, mà người dạy cũng thấu lượm được nhiều kết quả.

Ngoài ra, khi soạn dịch bộ Kinh này, chúng tôi còn nhắm vào hai mục đích sau đây:

Một là giúp tài liệu cho các vị Trụ trì, không đủ phương tiện gửi đệ tử vào các Phật Học Viện để thụ huấn, có thể theo đây mà dẫn dắt con em trên đường tu học.

Hai là giúp các vị cư sĩ mới vào đạo, muốn tìm hiểu, nghiên cứu Phật pháp rất tiện lợi, vì nó là một bộ Kinh căn bản cho tất cả pháp môn tu hành, nền tảng của Tam thừa Thánh quả.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng trong công việc biên soạn này, nhưng không sao tránh khỏi sự thiếu sót, vụng về, vậy kính mong các bậc cao minh vui lòng chỉ giáo cho, chúng tôi rất cảm tạ và sẽ cố gắng trong kỳ tái bản sau này cho được hoàn hảo hơn.

Sa Môn THÍCH HOÀN QUAN

LỜI NÓI ĐẦU

A. KHẾ LÝ VÀ KHẾ CƠ

Hôm nay giảng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước khi giảng Kinh văn, tôi xin bàn qua mấy lời ở đầu Kinh.

Tất cả kinh điển của Phật giáo đều gọi là Khế Kinh, nghĩa là khế lý và khế cơ. Tất cả giáo pháp của Phật đều kiến lập trên nguyên tắc này. Chữ khế là hợp. Khế lý là hợp với chơn lý của tất cả pháp: Pháp tánh, Pháp tướng chơn thật của muôn sự muôn vật, chính là trí huệ tuyệt đối của Phật, tự mình chứng được rồi đem chỗ thân chứng ấy mà khai thị chúng sanh, khiến cho đều được chứng nhập. Ấy là Phật y theo nguyên tắc khế lý mà thuyết pháp. Khế cơ là hợp với thời tiết, nhân duyên, căn tánh từng chủng loại. Nghĩa là Phật tìm những phương tiện thích hợp với chúng sanh mà nói pháp, khiến cho chúng sanh đều được giác ngộ. Dù hai nghĩa như trên mới gọi là Khế Kinh.

Nay y cứ vào hai nghĩa ấy mà nói nghĩa đại khái của Kinh này.

I. THẬT NGHĨA CỦA KHẾ LÝ

Thật nghĩa của Khế lý là nghĩa chơn thật của chơn lý khế hợp với các Pháp tánh tướng.

Sự khế hợp thật tướng của chơn lý này, không vì thời gian mà thay đổi, không vì bờ cõi mà sai khác; không luận thời đại nào, địa phương nào, chủng loại nào, cũng đều là như thế cả.

Nay xin chia làm ba đoạn để thuyết minh thật nghĩa Khế lý của Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

1. THẬP THIÊN NGHIỆP LÀ MỤC TIÊU CỦA THIÊN HẠNH THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN

Nghiệp (Karma) là hành vi, mười Thiện nghiệp là:

Thân nghiệp, có ba: Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục.

Ngữ nghiệp, có bốn: Không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói thô dật.

Ý nghiệp, có ba: Không tham lam, không sân hận, không ngu si tà kiến.

Hợp cả thân, ngữ, ý thành mười nghiệp lành, trái lại là mười nghiệp ác.

Nghiệp không như định là lành hay là ác mà cần phải xem tánh chất của nó mới minh định được. Nếu trong tâm thiện thì phát ra hành vi lợi lạc chúng sanh, ấy là Thiện nghiệp; nếu trong tâm ác thì phát ra hành vi sẽ tổn hại chúng sanh, ấy là ác nghiệp. Nếu muốn biết thiện hay bất thiện của mười nghiệp về thân, ngữ, ý, ta phải xét đến kết quả về tương lai tốt hay xấu.

Mười điều thiện này không những là Thiện hạnh của thế gian mà còn là cơ bản của xuất thế gian nữa, nên trong Kinh Phật luôn luôn nói đến. Vì thế mà mười điều thiện này là Đại Tổng trì (Đại-đà-la-ni) của tất cả Thiện hạnh thế và xuất thế.

Thế gian do mười Thiện hạnh này mà được quả tốt hơn thiên. Loài Trời là chúng sanh ở thế giới tốt đẹp hơn loài người cũng do tu hành mười Thiện nghiệp mà được thành tựu. Tóm lại, tất cả phúc báu ở cõi Trời và cõi Người đều do tu mười Thiện nghiệp mà được.

Thông thường, trong Phật pháp, người ta cho những hành vi đạo đức của loài người là Ngũ giới: Không sát, không trộm... chỉ muốn sanh về cõi Trời thì mới cần đủ hành vi đạo đức của mười điều thiện. Từ cõi Dục trở lên cõi Sắc và Vô Sắc, ai muốn sanh lên đó, mặc dù đều phải tu Tứ thiên, Bát định, nhưng cũng phải căn cứ trên mười Thiện nghiệp này.

Đến như nghiệp xuất thế siêu thoát tam giới để thành quả Tam thừa: Thỉnh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát Bồ-đề cũng không thể không lấy mười Thiện nghiệp này làm căn bản mà được thành tựu. Vì thế mà giáo pháp Đại thừa đều thâm nhiếp vào mười Thiện nghiệp. Nhờ giới mà sanh định, nhờ định mà phát ra trí huệ. Vị thứ hai là Ly Cấu Địa trong Bồ Tát vị chính là do tu mười điều thiện này mà thành tựu đạo nghiệp, nghĩa là do giới tăng thượng mà thành định, tức là thân tu mười Thiện nghiệp, đến phần vi tế ác nghiệp nơi thân, ngữ, ý cũng đoạn trừ tận gốc. Tâm không tán loạn và được an ổn, chính là nhờ tu mười Thiện hạnh rồi tiến sâu từng công

phu một. Đến như khi từ định thành huệ thì cuối cùng sẽ đã phá được vô minh tà kiến, Vô lậu trí huệ phát sanh, đây chính là cái đạo cứu cánh của mười Thiện nghiệp.

Vì lẽ đó mà nghiệp quả xuất thế thanh tịnh của bậc Tam thừa cũng bao quát trong mười Thiện nghiệp. Đây là lý thú chơn thật của Thập Thiện Nghiệp Đạo.

2. THẬP THIÊN NGHIỆP LÀ CHÁNH NHƠN TẠO THÀNH THIÊN QUỐC Ở NHÂN GIAN

Con đường thiết thực nhất để biến đổi nhân gian trở thành Lạc quốc là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu muốn đạt được mục đích đưa nhân loại đến chỗ an lạc, không thể không thực hành Thập Thiện mà thành tựu. Hiện tại thế giới đánh giết lẫn nhau đều do buông lung làm mười điều ác, chẳng làm mười điều thiện. Giả sử ai ai cũng thực hành mười điều thiện thì thế giới này lập tức biến thành thế giới an lạc.

Các nhà tư tưởng trên thế giới, không luận là các nhà truyền giáo, các nhà học vấn trong mọi ngành, đều nuôi hy vọng tạo thành một thế giới an lạc tương thân tương ái không cần tìm những phương pháp xa vời, chỉ cần thực hành mười Thiện nghiệp thì cảnh Thiên quốc của Thánh Hiền xưa nay và lý thuyết đại đồng bên Trung Quốc cũng như lý tưởng thế giới hoàng kim của người Tây phương đều thực hiện không khó vậy. Chúng ta chỉ cần đem mười ác nghiệp đổi thành mười Thiện nghiệp thì tức khắc biến thế giới năm trược này thành ra Lạc quốc thanh lương. Đây là điều mong muốn không thể chần chừ của thế giới nhân loại ngày nay.

Ngài Lô Sơn Huệ Viên Đại sư bảo rằng: “Mười Thiện nghiệp này, nếu có thể từ một nhà, một làng, đến một quốc gia mà thực hành thì lập tức phong tục thuần mỹ, hình phạt bãi bỏ, trở thành một nước thái bình thịnh vượng...”. Đức Phật nói trong bốn châu chỉ có nhân dân ở Bắc Câu Lô Châu là phước lạc tự tại hơn cả cũng đều nhờ kết quả tu mười Thiện nghiệp. Phật lại nói: Khi Chuyển Luân Thánh Vương ra đời thì bốn biển thanh bình, thiên hạ an lạc và nhân dân ai ai cũng tu hành Thập thiện. Chừng ấy bằng cứ cũng đủ chứng minh cho Đạo lý này vậy.

3. THẬP THIỆN LÀ CĂN BẢN CỦA BỒ ĐỀ NIẾT BÀN

Hai quả Chuyển y Bồ-đề Niết-bàn của Tam thừa đều lấy Thập thiện làm căn bản. Vì mười Thiện nghiệp có công năng ngăn đón các hành vi độc ác, đối trị tất cả hành vi bất thiện, giải thoát tất cả khổ sanh tử, chứng được quả Đại Niết-bàn. Đoạn trừ hết mầm móng của mười ác nghiệp thì công đức mười Thiện nghiệp phát triển đến cực điểm. Lại đem mười Thiện nghiệp độ khắp tất cả chúng sanh trong thế gian, tức là viên mãn quả Đại Bồ-đề. Đây là một định luật. Thật vậy, không thể nào không viên mãn mười Thiện nghiệp mà có thể chứng được đạo quả Tam thừa.

II. ỨNG CƠ ĐỐI TRỊ

Đức Phật thuyết pháp bao giờ cũng thích hợp với căn cơ của chúng sanh. Nay giảng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này cũng ứng cơ mà đối trị để cứu vãn phần nào sự khổ não thăm khốc của thế giới. Vì muốn đem sự khổ

nào thăm khốc kia chuyển thành an lạc thì phi Thập Thiện Nghiệp không thể được. Ở đây cũng có ba phần:

1. *ĐỐI TRỊ BỆNH Ỡ LẠI BÊN NGOÀI QUÊN MÁT
PHẦN MÌNH*

Thế giới hiện tại đang ở trong tình trạng căng thẳng, luôn luôn đe dọa nhân loại, lại thêm thiên tai nhân họa làm điêu đứng con người, sự thống khổ không biết đến đâu là cùng. Những phương pháp cứu vãn thiết thực nhất là thực hành mười Thiện nghiệp; chứ không ngồi oán trời trách người, cũng không cầu hưởng cầu bên ngoài, trách nhiệm là ở nơi mình mà thôi. Không nên đổ lỗi cho hoàn cảnh hoặc người nào, hoặc xã hội bất lương, hoặc bất tội điều kiện vật chất không đầy đủ. Giả sử trên thế giới này, ai ai cũng có tư tưởng ỷ lại thì chắc chắn không có người nào dám đứng ra chịu trách nhiệm. Lại còn có những hạng người chẳng cầu nơi người hay ở nơi vật mà đi cầu đạo với Thượng Đế, quỷ thần cho đến tin Phật mà cũng không ngoài mục đích cầu khẩn ấy. Họ chẳng biết rằng cái ý nghĩa chơn chánh của Phật pháp là mỗi người tự hiểu rõ lý nhân quả đúng như pháp để trở lại cầu ở nơi mình.

Như khi Phật còn tại thế, đường đệ của Ngài là ông A Nan, cứ ỷ lại vào Phật để Phật ban cho phép “Tam Muội”, không chịu lo tu tập, đến phải mắc nạn Ma Đăng Già. Ông A Nan là bậc đa văn đệ nhất trong hàng đệ tử của Phật mà còn không thể ỷ vào Phật được. Như thế đủ biết trong Phật pháp, trách nhiệm là hoàn toàn tại nơi mình; nếu bỏ nơi mình đi cầu với thiên thần quỷ vật mà

muốn cải tạo thế giới xã hội, điều đó quyết không bao giờ được! Còn như trước đem mười ác nghiệp nơi tự tâm đổi thành mười Thiện nghiệp, rồi sau cầu Phật thì mới có hiệu quả. Xưa đức Khổng Tử bệnh, ông Tử Lộ xin Ngài cầu đảo, Ngài bảo rằng: “Khu vực này cầu đảo đã lâu rồi”. Như thế, dù biết hưởng bên ngoài mà cầu với tạo vật quý thần là việc làm không có lợi ích. Điều cốt yếu là tu chính nơi mình và khuyên mọi người thực hành mười Thiện nghiệp, mới mong văn hồi được nhân tâm thế đạo.

2. ĐỐI TRỊ NHỮNG HẠNG NGƯỜI MẮC BỆNH NÓI HAY LÀM DỖ

Hiện nay có những hạng người ý nghĩ và lời nói có vẻ phi thường, đưa ra nhiều lý luận cho là siêu phàm, nhập Thánh, nhưng xét trên việc làm thực tế thì không có gì là siêu phàm cả. Ngay nơi lời nói và việc làm tầm thường, họ cũng chưa hề làm đến. Chỉ có nói khoác một cách ngậy dại và nó đã trở thành thông bệnh của nhân loại ngày nay. Người ta cũng hô hào, đề xướng ra những lý thuyết này hay lý thuyết khác, nhưng trên sự thực hành càng không đem lại một kết quả nào. Thật là nguy hiểm! Họ chỉ biết khoe khoang lớn lối mà không nhìn lại sự thực hành, như thế mà đem ra trị đời thì càng trị thì càng rối. Chẳng khác nào đội một tảng đá ngàn cân mà nhảy múa trong đám đông thì không làm sao tránh khỏi sự nguy hại cho mọi người chung quanh và cả chính mình nữa.

Chẳng những việc trị đời như thế mà việc học Phật cũng không khác. Như có một bọn cuồng thiên chỉ biết lớn lối khoe khoang ngoài đầu môi chót lưỡi, không biết

kiêng kỵ, sợ sệt gì hết, tự cho mình là Phật, rồi tha hồ đàm huyền, thuyết diệu mà cử chỉ thì không hợp với đạo chút nào. Muốn trị cái bệnh điên cuồng ấy, cần phải thực hành theo mười Thiện nghiệp. Trái lại dù cho nhà đại kỹ thuật thấy rộng, nghe nhiều cũng chỉ là cái nhân đọa lạc chứ không thể nào thành được hạnh Bồ Tát của một chơn chánh Phật tử.

3. ĐỐI TRỊ NHỮNG HẠNG NGƯỜI CÓ BỆNH THAM VỌNG CAO, TÀI ĐỨC KÉM

Hiện tại có những hạng người, chí lớn sánh với trời cao mà tướng mạng mỏng như tờ giấy, đã chẳng chịu tự lo trau dồi đức hạnh lại còn luôn luôn có ý đè ép mọi người để tự đưa mình lên. Nếu chẳng biết thay đổi cõi lòng chuyên tu Thiện nghiệp để vun bồi phúc đức thì càng đưa mình lên chừng nào càng hạ thấp mình xuống chừng ấy, không còn cách cứu gỡ.

Tâm cao vọng không phải là xấu, mà cốt phải vun bồi phúc đức. Như công đức Phật quả và oai lực Thiên Long cũng đều do phúc đức mười Thiện nghiệp mà thành tựu. Nếu tâm chỉ tham vọng cao xa mà chẳng tu Thiện nghiệp vun trồng phúc đức thì trọn ngày chỉ lẩn quẩn trong vòng phiền não mà chẳng đem lại một kết quả tốt đẹp nào, lại còn tự lao mình vào con đường tự sát nữa cũng nên.

Xưa có một vị Pháp sư giảng Kinh rất hay mà người nghe không thích, sau gặp một vị Thánh Tăng bảo rằng: Nhà ngươi vì thiếu phúc đức, từ nay nên tu phúc đức, làm nhiều việc lợi tha. Pháp sư ấy y theo lời dạy thực hành,

về sau thuyết pháp quả rất được nhiều người nghe. Vì thế, thiết tưởng ở đời ai muốn thành tựu được đại nghiệp, ắt cần phải tu bồi nhiều phúc đức, tu tập mười Thiện hạnh lợi mình lợi người.

B. GIẢI THÍCH ĐỀ KINH VÀ ĐỀ DỊCH

1. GIẢI THÍCH ĐỀ KINH

Đại khái giáo điển Đạo Phật chia làm ba tạng: Kinh, Luật và Luận. Đây thuộc về Kinh tạng.

Như trước đã nói, Kinh là Khế Kinh. Nghĩa là những lời giáo huấn của Đức Phật lúc nào cũng hợp lý, hợp cơ, không thể đổi dời. Kinh này do Phật nói ra nên gọi là Phật thuyết. Phật đây chính là Ứng thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáng sanh ở Trung Ấn Độ, đầy đủ vô lượng công đức cứu cánh viên mãn đồng với hư không, khắp cùng pháp giới, ai cũng tôn kính. Thích Ca là họ Ngài, Trung Hoa dịch là Năng Nhân. Mâu Ni là tên Ngài, Trung Hoa dịch là Tịch Mặc, y theo bản nguyện, thuận với căn cơ chúng sanh mà khai thị tế độ nên nói ra Kinh này và lấy tên là THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH. Mười điều thiện sẽ giảng ở Kinh văn. Chữ NGHIỆP tức là hành vi, là những hành vi về đạo đức học, về luân lý học. Theo Phật pháp có thể gọi nó là THIỆN HÀNH HỌC. Muốn định nghĩa chữ THIỆN NGHIỆP cần phải căn cứ vào những hành vi đối với không gian có lợi ích cả mình lẫn người. Trái lại, nếu chỉ biết lợi mình, không nghĩ đến kẻ khác hoặc là tham lợi trước mắt, chẳng nghĩ hại về sau, đều thuộc về ác nghiệp cả. Lấy

mục đích lợi tha Thiện nghiệp làm lợi ích cho đại chúng, kết quả cả mình và người đều lợi. Lấy mục đích hại tha ác nghiệp làm tổn não đại chúng, kết quả người và mình đều hại. Nội dung của thiện ác đại khái là như thế. ĐẠO là con đường đi, có nghĩa là thông suốt. Thập Thiện Nghiệp là con đường bằng phẳng sáng suốt, chẳng phải như thập ác nghiệp là con đường tối tăm nguy hiểm. Nếu ai đi trên con đường Thập Thiện Nghiệp chắc chắn gần, thì đến được Lạc quả nhân thiên, xa thì đến được Thánh quả Tam thừa. Cho nên gọi là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

II. GIẢI THÍCH ĐỀ DỊCH

Kinh này Phật nói dưới Long cung chép bằng Phạm văn. Đời nhà Đường, Ngài Thiệt Xoa Nan Đà nước Vu Điền dịch ra văn Trung Hoa. Nước Vu Điền tức là tỉnh Tân Cương bây giờ, về đời Đường chưa thuộc về bản đồ Trung Quốc. Ngài thông cả Tam tạng, đã từng dịch Kinh Bát Thập Hoa Nghiêm. Đồng thời cũng có Ngài Nghĩa Tịnh Tam Tạng Pháp Sư dịch Kinh này và lấy tên là THUYẾT HẢI LONG CUNG ĐẠI TẠNG KINH. Do đó, ta có thể tin chắc Kinh này đối với lịch sử đúng sự thật do Phạm văn dịch lại.

* .

* *